TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-4-2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hòa và ông Nguyễn Đức Dũng
- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 2 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lương Trường T, sinh năm 1991
Nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có lý do).
- Bị đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 02 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lương Trường T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cao Thị T kết hôn với nhau vào ngày 31 tháng 7 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được tám năm rồi sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, nên thường xuyên xảy ra xung đột, gây gỗ, cãi vã lẫn nhau. Hiện tại anh xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được hơn nữa anh và chị T đã sống ly thân từ ba năm nay nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Lương Đình P, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2009 và Lương Thị C, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì con chung đều ở cùng với anh T và do anh T nuôi dưỡng. Nay ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi 02 con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị Tuyết phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Cao Thị T mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai hay ý kiến gì của chị T trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành các quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lương Trường T được ly hôn với chị Cao Thị T.

+ Về con chung: Do chị T không chấp hành các quyền, nghĩa vụ của mình nên cần giao 02 con chung là Lương Đình P, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2009 và Lương Thị C, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2012 cho anh T nuôi dưỡng.

+ Về tài sản và nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Cao Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của anh Lương Trường T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị T thấy rằng: Hôn nhân giữa anh T và chị T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến, lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và biên bản xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn thì có căn cứ để xác định: Anh Lương Trường T và chị Cao Thị T sau khi kết hôn đã chung sống với nhau được tám năm thì sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ đó thường xuyên xẩy ra xung đột, cãi vã lẫn nhau. Hiện tại anh T và chị T không còn yêu thương, quan tâm, giúp đỡ gì lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ các bên đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống chung của vợ chồng không tồn tại trên thực tế vì anh T và chị T đã sống ly thân ba năm nay. Do đó, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lương Trường T, xử cho anh T được ly hôn với chị T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh T và chị T có 02 con chung là Lương Đình P, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2009 và Lương Thị C, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2012. Nay ly hôn anh T có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 (Hai) con chung. Quá trình giải quyết vụ án chị T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nên không có ý kiến của chị T về việc nuôi con chung. Xét thấy, nguyện vọng nuôi các con chung của anh T là chính đáng, thể hiện tình cảm, trách nhiệm

đối với con chung. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, các con chung ở cùng với anh T và do anh T nuôi dưỡng đồng thời theo ý kiến của các con chung có trong hồ sơ thể hiện đều có mong muốn được ở với anh T nên cần giao 02 (Hai) con chung cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Anh T không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; điều 227; điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51; điều 56; điều 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lương Trường T:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lương Trường T được ly hôn với chị Cao Thị T.

- Về việc nuôi con: Giao 02 (Hai) con chung là Lương Đình P, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2009 và Lương Thị C, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2012 cho anh Lương Trường T là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về chia tài sản và nợ chung: Anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Lương Trường T phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000

đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005251 ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND H. Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘi ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang